

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN**  
**"XÂY DỰNG KHU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ"**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2023  
của UBND tỉnh Nam Định)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng khu thương mại và dịch vụ.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Ngọc Dân.
- Địa chỉ liên hệ: Khu phố 2, thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Dự án "Xây dựng khu thương mại và dịch vụ" được xây dựng trên khu đất có diện tích 9.979 m<sup>2</sup> tại thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng.

- Quy mô công suất: Khi dự án đi vào hoạt động sẽ đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân trong các lĩnh vực sau

+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp như: Máy gặt, máy cày, máy cấy,...

+ Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác.

+ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Cát, đá, xi măng, sắt, thép, đường ống nước...

+ Bán lẻ đồ ngũ kim (khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào, kim, búa, cưa, tua vít,...), sơn, kính.

- Công suất các loại hình sản phẩm buôn bán như sau

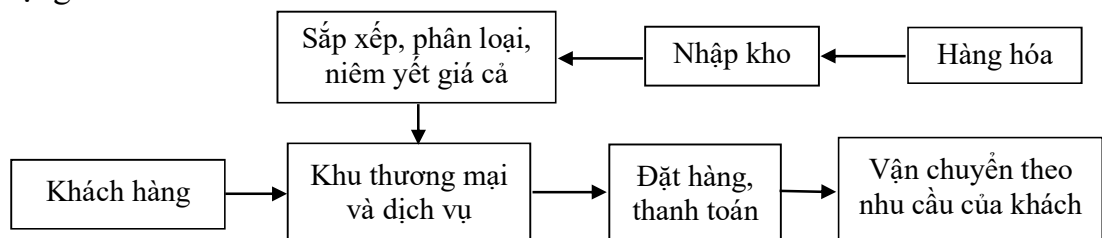
+ Máy nông nghiệp (máy cày, máy cấy, máy gặt,...): 1.500 chiếc/năm.

+ Đồ gia dụng: Đồ điện, giường, tủ, bàn, ghế: 2.000 bộ/năm.

+ Vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng, sắt, thép,...): 5.000 tấn/năm.

**1.3. Công nghệ sản xuất của dự án**

Dự án hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kinh doanh thương mại với quy trình hoạt động như sau:



#### 1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục công trình	Số tầng	Quy mô (m <sup>2</sup> )
1	Gian hàng trưng bày bán đồ trang trí, nội thất	2	1.080
2	Gian hàng bán đồ gia dụng	2	240
3	Gian hàng trưng bày và bán phụ tùng máy nông ngư nghiệp	1	1.560
4	Sân bãi tập kết (bán vật liệu xây dựng)		900

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

#### 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án “Xây dựng khu thương mại và dịch vụ” là dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh với diện tích 9.829,6 m<sup>2</sup>.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### 2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ).
- San lấp mặt bằng.
- Thi công hạ tầng kỹ thuật các công trình của dự án.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

#### 2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông; từ hoạt động nấu ăn; từ thu gom rác thải, xử lý nước thải.
- Nước thải phát sinh gồm nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên và của khách hàng sử dụng dịch vụ trong dự án; không phát sinh nước thải sản xuất.
- Chất thải rắn bao gồm: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### 3.1.1. Đối với nước thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... với lưu lượng khoảng 18.591 m<sup>3</sup>/năm.

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ công đoạn rửa cát, đá xây dựng, bảo dưỡng, vệ sinh máy móc, thiết bị tham gia thi công... Thành phần ô nhiễm chính trong nước thải xây dựng là đất, cát xây dựng, dầu mỡ. Lượng phát sinh khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước thải từ hoạt động thi công san lấp mặt bằng với khối lượng khoảng 15.014 m<sup>3</sup>.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 03 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm chính: BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng, Nitrat, Phosphat, Amoni, tổng Coliform.

#### b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... với lưu lượng khoảng 14.360 m<sup>3</sup>/năm.

- Dự án không phát sinh nước thải sản xuất, chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt với tổng lượng nước thải phát sinh khoảng 3,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm gồm: BOD<sub>5</sub>, COD, chất rắn lơ lửng, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, sunfua, Amoni, Coliform,...

### 3.1.2. Đối với bụi và khí thải

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi: Phát sinh trong các công đoạn như bóc tách tầng đất mặt, san lấp mặt bằng, hoạt động bóc dỡ, đảo trộn, vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động của các phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát,...

#### - Khí thải

+ Khí thải phát sinh từ các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...) và phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Khí SO<sub>2</sub>, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, Hydrocacbon,...

+ Khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công như: CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S,...

#### b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động phương tiện giao thông ra vào dự án. Thành phần gồm: Bụi, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, hydrocacbon,...

- Bụi khí thải phát sinh từ hoạt động tập kết và vận chuyển vật liệu xây dựng.

- Hơi mùi từ hoạt động nấu ăn.

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ khu tập kết rác thải, trạm xử lý nước thải tập trung. Thành phần gồm: CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công chủ yếu là giấy vụn, túi nilon, bìa carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,... khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường: Đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốp pha, dây thừng, thùng chứa,... phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 6,3 tấn.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt ước tính khoảng 55 kg/ngày, trong đó: Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên khoảng 20 kg/ngày, của khách 35 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, phần thải bỏ từ rau, củ, quả và vật dụng gia đình hỏng thải,...

- Chất thải thông thường

+ Bao bì, bìa carton, túi nilon, dây buộc bằng nilon, vỏ lon, vỏ chai nhựa, thủy tinh,... phát sinh khoảng 50 kg/ngày.

+ Bùn thải phát sinh từ bể thu gom xử lý nước thải trung bình khoảng 0,03 kg/m<sup>3</sup> nước thải/ngày. Với lượng nước thải phát sinh khi dự án đi vào hoạt động cần phải xử lý là 05 m<sup>3</sup>/ngày thì lượng bùn phát sinh cần xử lý khoảng 0,15 kg/ngày tương ứng 4,5 kg/tháng.

+ Vật liệu lọc thải (cát, đá, than hoạt tính) từ hệ thống bể xử lý nước thải khoảng 2,1 tấn/1 lần thay. Định kỳ khoảng 02 năm thay 01 lần.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại gồm: Găng tay, giẻ lau dính dầu mỡ; thùng sơn, chổi, con lăn sơn thải; que hàn thải. Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 300 kg.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 12 kg/năm. Thành phần gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, dầu bôi trơn tổng hợp thải, pin thải, các thiết bị linh kiện điện tử thải chứa thành phần nguy hại.

3.3. Đất bóc tách tầng đất mặt

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) phát sinh khoảng 1.966 m<sup>3</sup>.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, máy bơm nước, máy nổ,...

- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại, máy trộn bê tông,...

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ hoạt động vận chuyển nguyên liệu phục vụ dự án và phương tiện giao thông của khách ra vào khu dịch vụ thương mại.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Sự cố vỡ đường ống bơm hút cát khi san lấp, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, thiên tai.

b) Giai đoạn vận hành

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Chập điện, cháy nổ, tai nạn giao thông, ngộ độc thực phẩm,...

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

##### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án sẽ lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động, thể tích mỗi bể tự hoại là 04 m<sup>3</sup>. Chất thải từ nhà vệ sinh di động chủ dự án thuê đơn vị có chức năng trên địa bàn thu gom và xử lý hàng ngày.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Chủ dự án sẽ khơi thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 02 hố ga lắng cặn kích thước (1,2 x 1,2 x 1,5) m, thể tích khoảng 2,1 m<sup>3</sup>/01 hố ga. Thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hố ga, nước thải tái sử dụng để đập bụi.

- Đối với nước thải từ quá trình san lấp: Chủ dự án xây tường chắn cát xung quanh khu vực dự án, đồng thời tạo các rãnh thoát nước để cho nước thải san lấp lắng đọng một phần trước khi theo độ dốc tự nhiên chảy ra kênh tiêu nội đồng phía Bắc dự án, tránh gây chảy tràn ra khu vực đất trồng lúa xung quanh.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Chủ dự án sẽ tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; bố trí hố ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời trước khi thải ra kênh tiêu nội đồng phía Bắc dự án, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ. Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

b) Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 05 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra kênh tiêu nội đồng phía Bắc dự án qua 01 cửa xả.

- Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa, tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Nước thải phát sinh từ khu vệ sinh được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn sau đó được dẫn vào cống thu gom nước thải D110 chảy về hệ thống xử lý nước thải công suất 05 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý.

- Nước thải khu nhà bếp qua bể tách dầu mỡ chảy vào cống thu gom nước thải và chảy về hệ thống bể xử lý nước thải công suất 05 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý.

- Quy trình xử lý nước thải của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung như sau: Nước thải → Bể gom → Bể yếm khí → Bể lắng → Bể lọc → Bể khử trùng → Hồ ga (nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)) → Kênh tiêu nội đồng phía Bắc dự án.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống bể xử lý nước thải công suất 05 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường)

#### 4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng tôn hoặc bạt chắn cao 2,5 m khu vực giáp dân cư phía Nam và phía Đông giáp với Tỉnh lộ 490C để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đảm bảo quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu; các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Phân khu các khu vực để xe đối với loại hình dịch vụ của dự án hợp lý, thuận tiện đảm bảo xe ra vào không ùn tắc, cản trở giao thông.

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động tập kết và vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng

+ Quy định vận tốc, trọng tải xe chở nguyên liệu, sản phẩm, không chở quá đầy, có vật liệu che chắn thùng xe để tránh rơi vãi, phát tán ra môi trường xung quanh và trên dọc tuyến đường vận chuyển.

+ Thường xuyên phun ẩm khu vực sân tập kết bãi vật liệu xây dựng.

+ Có kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp, hạn chế việc tập kết vật tư vào cùng một thời điểm.

+ Bố trí nhân viên vệ sinh hàng ngày kiểm tra khu vực tập kết nguyên vật liệu của dự án và quét dọn nếu có vương vãi.

- Biện pháp xử lý mùi, khí thải khu vực nhà bếp

+ Hạn chế tối đa để dầu mỡ cháy khét, không sử dụng dầu ăn nấu lại nhiều lần.

+ Đầu tư hệ thống quạt thông gió để giảm thiểu mùi và nhiệt độ trong khu vực nhà hàng, nhà bếp.

- Trồng cây xanh với diện tích khoảng 2.271 m<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 22,8 % tổng diện tích mặt bằng dự án.

## 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

### 4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực Dự án. Hợp đồng với đơn vị thu gom của địa phương tới thu gom, vận chuyển xử lý hàng ngày tại khu xử lý rác của thị trấn theo quy định.

#### - Đối với chất thải rắn xây dựng

+ Rác thải xây dựng được phân thành 02 loại để xử lý: Loại rác có thể tái chế, tái sử dụng như ván cốp pha, sắt thép, cọc chống, vỏ hộp, bao bì, gạch vỡ,... sẽ được thu gom và để sử dụng lại hoặc bán phế liệu hoặc tận dụng san lấp mặt bằng.

+ Chủ dự án có trách nhiệm quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng, đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Bố trí công nhân thường xuyên thu gom chất thải rắn phát sinh trên công trường.

#### b) Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt được chia làm 03 loại: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt khác. Chủ dự án sẽ bố trí khoảng 10 thùng rác có nắp đậy từ 5 - 10 - 50 lít để thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày và hợp đồng với đơn vị thu gom của thị trấn hàng ngày đến thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

#### - Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường

+ Các loại chất thải rắn thông thường khác như túi bao bì, thùng carton đựng nguyên liệu, sản phẩm... sau khi thải ra sẽ được thu gom lưu chứa trong kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích khoảng 8,5 m<sup>2</sup> và hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sẽ định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

### 4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án bố trí 03 thùng chứa bằng nhựa có nắp đậy dung tích khoảng 20 - 50 lít/thùng và lưu giữ trong khu vực lưu chứa CTNH có diện tích 05 m<sup>2</sup> để thu

gom CTNH; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Bố trí kho lưu giữ CTNH có diện tích khoảng 05 m<sup>2</sup>. Kho chứa CTNH có cửa khóa kín, có biển cảnh báo theo quy định.

- Chủ dự án trang bị 03 thùng chứa có thể tích 30 lít/thùng, có dán mã CTNH riêng biệt để đựng CTNH, có kẻ vạch với phân ô từng loại CTNH; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.3. Đất bóc tách tầng đất mặt từ đất trồng lúa nước 2 vụ

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt với lượng khoảng 1.966 m<sup>3</sup> được Chủ dự án sử dụng toàn bộ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng thiết bị hợp lý tránh sử dụng đồng thời nhiều thiết bị cùng một thời điểm. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị sử dụng theo quy định.

- Không làm việc vào giờ nghỉ từ 22 h hôm trước đến 06 h sáng ngày hôm sau và từ 11 h đến 13 h.

- Hạn chế hoạt động cùng một thời điểm các máy móc có phát sinh tiếng ồn lớn, nhằm tránh sự cộng hưởng làm gia tăng độ ồn.

b) Giai đoạn vận hành dự án

- Quy định và hướng dẫn các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án tránh trường hợp tuýt còi, rú ga,...

- Lắp đệm chống ồn, rung trong quá trình lắp máy phát điện và các thiết bị gây ồn khác.

- Trồng cây xanh xung quanh khuôn viên dự án để tạo cảnh quan, đồng thời góp phần hạn chế tiếng ồn phát tán ra môi trường xung quanh.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu đối với an toàn lao động: Bố trí, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích... Công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của dịch bệnh: Thực hiện phòng chống dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

- Sự cố vỡ đường ống bơm hút cát khi san lấp: Trường hợp trong quá trình bơm hút cát từ tàu vào công trình bị vỡ, ngay sau khi phát hiện vỡ đường ống cần nhanh chóng dừng việc bơm hút cát từ tàu vào dự án, đồng thời sử dụng mối nối để nối đoạn ống vị vỡ hoặc thay thế đoạn ống mới tùy thuộc vào mức độ vỡ của



đoạn ống. Sau khi khắc phục xong tiến hành bơm cát từ tàu vào dự án. Tuy nhiên, trong quá trình san lấp, chủ dự án vẫn thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật như sau:

+ Kiểm tra hệ thống máy bơm, đường ống bơm hút cát trước khi thực hiện việc bơm cát vào dự án. Cử người thường xuyên giám sát, theo dõi trong quá trình bơm hút cát san lấp. Đồng thời hướng xuyên kiểm tra các mối nối giữa đường ống với máy bơm, giữa các đoạn ống và toàn bộ đoạn ống.

+ Khi xảy ra sự cố, dừng ngay việc bơm hút cát để khắc phục xong mới tiếp tục thực hiện việc bơm cát san lấp.

#### b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp phòng chống sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải

+ Chủ dự án phân công cán bộ thường xuyên theo dõi tình hình thu gom và xử lý nước thải tại trạm xử lý nước thải nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra, tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

+ Trường hợp hệ thống xử lý nước thải sau xử lý gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép hoặc hạng mục trong trạm xử lý nước thải gặp sự cố như lún, nứt, Chủ dự án sẽ tìm nguyên nhân để khắc phục. Sau khi sự cố được khắc phục xong, nước thải xử lý đạt quy chuẩn mới được phép thải ra kênh tiêu nội đồng phía Bắc dự án.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

+ Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

+ Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy quy định đặt tại các vị trí dễ cháy nổ để thuận tiện sử dụng khi xảy ra sự cố.

+ Thường xuyên tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến và giáo dục kiến thức về phòng chống cháy nổ cho người lao động.

- Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông

+ Phân luồng và quy định tốc độ đối với các phương tiện của khách hàng ra vào khu vực dự án.

+ Quy định trọng tải, tuyến đường và tốc độ vận chuyển đối với phương tiện vận tải chở nguyên vật liệu.

+ Tuyên truyền vận động cán bộ, công nhân viên nâng cao ý thức trách nhiệm khi tham gia giao thông.

#### 4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống
2	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải	01 hệ thống
3	Hệ thống bể xử lý nước thải công suất 05 m <sup>3</sup> /ngày.đêm	15 m <sup>2</sup>
4	Trồng cây xanh (tỷ lệ 22,8 %)	2.271 m <sup>2</sup>

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
5	Kho chứa chất thải rắn thông thường	8,5 m <sup>2</sup>
6	Kho chứa chất thải nguy hại	05 m <sup>2</sup>

## 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

### 5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Chủ dự án bố trí cán bộ kiêm nhiệm để thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

- Trong quá trình hoạt động, Chủ dự án phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Nghĩa Hưng, Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các giải pháp đảm bảo vấn đề an toàn, vệ sinh môi trường của dự án.

### 5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí gần khu dân cư (phía Đông, phía Nam dự án) trong thời gian quan trắc.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

a) Giám sát môi trường nước thải

- Vị trí quan trắc: 01 mẫu lấy tại hố ga sau bể khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải trước khi thải ra kênh tiêu nội đồng phía Bắc dự án.

- Thông số quan trắc giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra (m<sup>3</sup>/ngày.đêm), pH, COD, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Tần suất quan trắc, giám sát: 01 lần/năm.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Hệ số áp dụng K = 1).

Khi có sự thay đổi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

b) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Kho chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng, chủng loại và hóa đơn chứng từ giao nhận chất thải, thành phần chất thải rắn, chất thải nguy hại; biện pháp phân

loại, thu gom chất thải rắn, chất thải nguy hại,...

- Tần suất quan trắc giám sát: Giám sát thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **6. Các yêu cầu khác**

6.1. Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.2. Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo chất thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả.

6.3. Thực hiện bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

6.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.